TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T1 do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Thành Ng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Tú

2. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Huy T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Xã Tr, huyện C, tỉnh D; nơi cư trú: Số 98 đường L, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Vũ Văn M và con bà Vũ Thị N1; có vợ là Vũ Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 705/2010/HSPT ngày 28/12/2010 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, bị xử phạt 24 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Vũ Văn T1, đã chết trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa đã thay mặt Hội đồng xét xử ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Vũ Văn T1 (Quyết định số 02/2018/HSST-QĐ ngày 18/5/2018).

3. Phạm Xuân T2, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bảo vệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Xuân Ch (đã chết) và bà Mai Thị K; có vợ là Nguyễn Thị E và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1957 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 46/358 Đ, phường Đông Hải 1, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Nguyễn Văn Ng1 và con bà Phạm Thị Ng2; có chồng là Phạm Trung Khvà 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Viết T4, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn HP, xã TT, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ là Phạm Thị G và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Vũ Thị R, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 3 A, xã S, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2017, một nam thanh niên tên B (chưa rõ lai lịch) nhờ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957, địa chỉ: 46/358 ĐN, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng, làm giúp một học bạ và 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) mang tên Đỗ Thanh Sơn. Ng nói giá 10.000.000 (mười triệu) đồng. B đồng ý, đưa trước 7.000.000 (bẩy triệu) đồng cùng thông tin và 02 ảnh. Ng hẹn khoảng 10 giờ ngày 12/12/2017 sẽ giao tài liệu tại quán cafe Cây Si (ngã tư giữa đường Điện Biên Phủ với đường Trần Hưng Đạo) cho B và B trả số tiền còn lại. Sau đó, Ng gọi điện thoại thỏa thuận với Nguyễn Viết T4 (trú tại Hà Phương, xã T2 Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) làm giả các giấy tờ trên với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ng nhờ P (là lái xe ô tô khách, BKS 16H-5717, chạy tuyến T2 Thủy, Vĩnh Bảo - Bến xe Niệm Nghĩa) chuyển cho T4 5.000.000 (năm triệu) đồng và 01 phong bì thư, mặt trước Ng ghi "chị Ng HP", "gửi chú T4 xã Vĩnh Long, Hải

Phòng", phong bì đựng tờ giấy ghi thông tin cùng 02 ảnh của Đỗ Thanh Sơn. Khi nhận được tiền, thông tin và ảnh, T4 nhờ Vũ Văn T1 (trú tại Thôn 3 Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) làm giả 02 tài liệu nêu trên với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. T4 gặp T1 tại bờ hồ Thị trấn Vĩnh Bảo để đưa thông tin và 02 ảnh (trong bì thư mà T4 nhận của Ng). T1 trực tiếp làm giả Bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn, còn học bạ do không làm được nên T1 nhờ Vũ Huy T (trú tại số 98 Nguyễn Thiên Lộc, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) làm giả phôi học bạ, các hình dấu tròn của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hải Phòng, Trường THPT Quang Trung, dấu chức danh Hiệu trưởng Lê Duy Y, Phó Hiệu trưởng Hoàng Thị Xuân X và trả công 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được quyển học bạ THPT có các hình dấu nêu trên, T1 thuê Phạm Xuân T2 (trú tại khu 2, Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng) ghi tên học sinh là Đỗ Thanh Sơn và ký giả chữ ký của giáo viên, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng... theo quyển học bạ phô tô mà T1 đưa cho T2. Khi làm xong, T2 giao lại cho T1, T1 trả công cho T2 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. T1 cho bằng tốt nghiệp, học bạ THPT giả cùng phong bì thư (T1 nhận của T4 tại bờ hồ Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng) vào túi hồ sơ và giao cho T4 tại nhà của T4 (Thôn Hà Phương, xã T2 Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng). T4 trả công cho T1 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Tối ngày 10/12/2017, T4 nhờ con trai là Nguyễn Viết U, giao cho Ng túi hồ sơ (bên trong đựng phong bì thư, học bạ và bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn nêu trên). Ng đi phô tô và công chứng mỗi loại 06 bản. Sáng ngày 12/12/2017, khi Ng mang túi hồ sơ nêu trên đến quán cafe Cây Si để giao cho B thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ các tài liệu nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Huy T, Vũ Văn T1 và Phạm Xuân T2, Cơ quan điều tra đã thu giữ công cụ, phương tiện T, T1, T2 dùng để làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và thu tại chỗ ở của T một số tài liệu văn bằng, chứng chỉ khác.

Kết quả giám định các tài liệu thu giữ như sau:

- Tại Bản kết luận giám định số 116/KLGĐ ngày 13/12/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Bằng tốt nghiệp THPT số A 02296887, mang tên Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995, nơi sinh: Hải Phòng, học sinh trường: THPT Quang Trung, khóa thi: 02-06-2013, Hội đồng thi: THPT Quang Trung là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Nguyễn Xuân Trường là giả, làm giả bằng phương pháp ký trực tiếp; các hình dấu tròn có nội dung "Sở Giáo dục và Đào tạo"; "Trường trung học phổ thông Quang Trung"; các dấu chức danh "Hiệu trưởng Lê Duy Y", "Phó hiệu trưởng Hoàng Thị X" trên Học bạ trung học phổ thông đề ngày 15/11/2010 ghi số: 09425QT/THPT

mang tên Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995,... là giả, làm giả bằng phương pháp in lưới.

- Tại Bản kết luận giám định số 117/KLGĐ ngày 15/12/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Bộ Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ Chữ viết tại các mục in sẵn trừ chữ viết tại mục "Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học và sửa chữa ĐTB" của Học bạ trung học phổ thông đề ngày 15/11/2010 ghi số: 09425QT/THP mang tên Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995, chỗ ở hiện tại: Thủy Nguyên - Hải Phòng so với chữ viết của Phạm Xuân T2 chữ viết của cùng một người.

+ Chữ viết có nội dung "Chị Ng", "Gửi chú T4 xã Vĩnh Long, Hải Phòng" tại mặt trước và chữ viết có nội dung "Nhờ em chuyển tới chú T4 nhé chị cảm ơn. Chị Ng" tại mặt sau trên 01 phong bì thư (thu giữ của Nguyễn Thị Ng) so với chữ viết của Nguyễn Thị Ng là chữ viết của cùng một người.

+ Các hình dấu tròn có nội dung "Trường trung học phổ thông Quang Trung"; dấu chức danh "Hiệu trưởng Lê Duy Tuyến", "Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Xuân Bền" trên Học bạ trung học phổ thông đề ngày 15/11/2010 ghi số: 09425QT/THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995,... so với các hình dấu có cùng nội dung (do Vũ Huy T thực nghiệm lấy mẫu) là do cùng một "Bản in" in ra.

+ Chữ ký mang tên Hiệu trưởng Lê Duy Tuyến, Phó Hiệu trưởng Hoàng Thị Xuân Bền trên Học bạ trung học phổ thông đề ngày 15/11/2010 ghi số: 09425QT/THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995, chỗ ở hiện tại: Thủy Nguyên - Hải Phòng so với chữ ký Lê Duy Tuyến, Hoàng Thị Xuân Bền trên các tài liệu so sánh (được thu thập tại Trường THPT Quang Trung) không phải chữ ký của cùng một người.

- Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định các tài liệu thu giữ tại nhà Vũ Huy T: Kết quả, có 14 tài liệu là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu, phương pháp in lưới và ký giả trực tiếp; có 01 tài liệu là thật nhưng đã được thay ảnh; một số tài liệu không đủ cơ sở kết luận.

Tiến hành kiểm tra 02 CPU, 25 USB, 01 ổ cứng thu của T thấy: trong 02 CPU có một số file liên quan đến làm giả con dấu, tài liệu, (đã in ra các giấy); trong 25 USB (có 04 USB hỏng, 21 USB đã qua sử dụng) không có nội dung liên quan đến việc làm giả con dấu, tài liệu; trong ổ cứng di động nhãn hiệu Seagate, PN: 9ZF2A3-500 có một số nội dung liên quan đến làm giả con dấu, tài liệu (đã in ra giấy)

Kiểm tra CPU máy tính, máy tính xách tay, máy ảnh, thẻ nhớ thu giữ tại nhà Vũ Văn T1 không phát hiện nội dung nào liên quan đến việc làm giả con dấu, tài liệu.

Kiểm tra 02 USB thu giữ tại nhà Phạm Xuân T2 thấy: 01 USB bị hỏng, 01 USB không phát hiện nội dung liên quan đến việc làm giả con dấu, tài liệu.

Xác minh tại Trường THPT Quang Trung, huyện Thủy Nguyên: Xác định khóa học 2010-2013, không có học sinh Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995. Tại thời điểm tháng 09/2013, ông Lê Duy Y - Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung đã nghỉ hưu, vì vậy Bằng tốt nghiệp và học bạ THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn không phải do trường cấp ra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận việc liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với nhau để làm giả bằng tốt nghiệp THPT và học bạ THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn, sinh ngày 29/10/1995 như nêu trên. Bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Viết T4 khai chỉ đặt làm giả, không biết cụ thể việc làm giả như thế nào.

- Vũ Văn T1 khai nhận là người trực tiếp làm giả bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn bằng cách: T1 đi mua 01 bằng tốt nghiệp THPT thật, bóc tem, dùng rao dọc giấy tách 02 mặt của bằng thật, dùng máy scan, scan toàn bộ mặt trước (mặt có thông tin cá nhân), sử dụng phần mềm photoshop để sửa nội dung, làm mờ chữ ký, dùng máy in màu để in (bằng giấy trắng A4), rồi dán vào mặt sau bằng thật và dán lại tem. Tiếp theo dùng bút bi tô lại theo đúng chữ ký, rồi ép plastic. Đối với học bạ THPT, do không làm được nên T1 thuê Vũ Huy T làm phôi, dấu và thuê Phạm Xuân T2 viết, ký phần nội dung. Ngoài ra T1 khai: T1 làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhiều lần, chủ yếu làm giả học bạ bằng tốt nghiệp THPT. T1 thu tiền làm giả bằng tốt nghiệp THPT từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/bằng và 1.200.000 đồng/học bạ. Sau khi trừ các chi phí, T1 thu lợi 500.000 đồng/bằng và 500.000 đồng/học bạ. T1 đã làm khoảng 04 bằng tốt nghiệp và 02 học bạ THPT. Tổng số tiền T1 thu lợi bất chính là khoảng 3.000.000 đồng. Do đã lâu nên T1 không nhớ được thông tin của người trên bằng tốt nghiệp, học bạ và người thuê T1 làm là ai. T1 nhận thức hành vi làm giả học bạ và bằng tốt nghiệp THPT nêu trên của mình là vi phạm pháp luật.

- Bị cáo Vũ Huy T khai là người trực tiếp làm giả học bạ THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn bằng cách: T dùng máy scan, scan các trang học bạ (bản phô tô) của trường THPT Quang Trung, dùng phần mềm photoshop xóa hết các chữ viết, chữ ký, con dấu, rồi dùng giấy khổ A3 gấp đôi lại để in ra và đóng lại thành quyển học bạ trắng. Đối với trang bìa (do chữ màu xanh) nên T dùng giấy bìa và in bằng máy in màu. Sau đó dán ảnh vào mục ảnh ở trang 1. Tiếp theo T sử dụng phương pháp in lưới để làm giả các con dấu theo vị trí như quyển học bạ phô tô (mẫu).

Ngoài ra T khai: Trước khi bắt T đã làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhiều lần. T thu lợi từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/tài liệu, tổng số thu lợi 7.000.000 (bẩy triệu) đồng, để chi tiêu cá nhân. Do thời gian đã lâu nên T không nhớ được cụ thể số lượng tài liệu đã làm giả, khách đặt làm tài liệu giả và thông tin người trên tài liệu. T nhận thức hành vi làm giả học bạ, bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng, THPT là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền T đã thực hiện.

Đối với 14 tài liệu thu giữ tại nhà T ở số 98 Nguyễn Thiên V, qua giám định là giả, ban đầu T khai do T làm giả nhưng sau đó T thay đổi, khai do lâu ngày nên không nhớ là do T làm hay người làm thuê cho T in ra.

- Bị cáo Phạm Xuân T2 khai nhận là người trực tiếp viết giả nội dung và ký giả chữ ký trên học bạ THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn như nội dung vụ án nêu trên. Ngoài ra T2 còn viết, ký giả chữ ký trên 01 quyển học bạ khác của Trường THPT Quang Trung cho Vũ Văn T1, nhưng đến nay không nhớ được thông tin ghi trong học bạ. T2 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Đỗ Thanh S, sinh năm 1992, địa chỉ: Xã QT, huyện N, thành phố Hải Phòng khai: Không nhờ ai làm giả học bạ và bằng tốt nghiệp THPT mà chỉ nhờ 01 người tên C (không rõ lai lịch) làm thủ tục, hồ sơ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan với giá 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng vào khoảng tháng 11/2017. S đã giao lại cho C 02 ảnh và thông tin của mình cùng với 5.000.000 (năm triệu) đồng (để đặt cọc), C hẹn khi làm xong hồ sơ sẽ liên lạc với S hoàn thành thủ tục và nhận số tiền còn lại. Sau đó không thấy C liên lạc gì nữa. S công nhận thông tin và ảnh trên quyển học bạ và bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh S là của mình, nhưng sai năm sinh và tên đệm của mẹ là Bùi Thị KH.

- Tống Khánh Tuyến là lái xe ô tô BKS 16H-5717 chạy tuyến T2 Thủy Vĩnh Bảo - Niệm Nghĩa, khai: Khoảng cuối giờ chiều ngày đầu tháng 12/2017 (không nhớ chính xác ngày) Ng đưa cho Tuyến 5.000.000 (năm triệu) đồng và 01 bì thư dán kín nhờ chuyển cho Nguyễn Viết T4.

- Nguyễn Viết U (con trai Nguyễn Viết T4) khai phù hợp với bị cáo T4 và bị cáo Ng về việc khoảng 17h ngày 10/12/2017, T4 nhờ Thiệp chuyển 01 bì hồ sơ từ Vĩnh Bảo ra Hải Phòng đưa cho Ng. U không biết tài liệu trong bì hồ sơ, không biết Ng, T4 làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Tiến hành nhận dạng qua ảnh, các bị cáo nhận ra nhau và người làm chứng đã nhận được các bị cáo.

- Tiến hành thực nghiệm điều tra: Bị cáo Vũ Huy T đã thực nghiệm điều tra lại hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức bằng phương pháp in phun màu và ký giả chữ ký bằng phương pháp ký trực tiếp; bị cáo Vũ Văn T1 đã thực nghiệm điều tra lại hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức bằng

phương pháp in phun màu và tô chữ ký trực tiếp; bị cáo Phạm Xuân T2 thực nghiệm điều tra lại hành vi ký giả chữ ký bằng phương pháp tô lại chữ ký qua ánh sáng ngược. Kết quả phù hợp với lời khai của các bị cáo và kết quả điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-P3 ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Huy T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Vũ Văn T1, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Viết T4 và Phạm Xuân T2 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Vũ Huy T từ 30 đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Xuân T2 từ 09 tháng 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T4 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Vũ Huy T: Bị cáo đã biết tội của mình, hiện bị cáo còn phải nuôi dưỡng bố mẹ già và hai con nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Xuân T2: Bị cáo đã biết tội của mình, đây là phạm tội lần đầu của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Viết T4: Bị cáo đã biết tội của mình, đây là phạm tội lần đầu của bị cáo, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng: Bị cáo đã biết tội của mình, đây là phạm tội lần đầu của bị cáo, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo, các lời khai, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, các biên bản xác minh, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã xác định được: Nguyễn Thị Ng là người nhận ảnh, tiền và thông tin để làm giả học bạ và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Đỗ Thanh Sơn theo yêu cầu của đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch), sau đó Ng thuê Nguyễn Viết T4, T4 tiếp tục thuê lại Vũ Văn T1 làm giả, Vũ Văn T1 trực tiếp làm giả bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh Sơn bằng phương pháp in phun màu và tô lại chữ ký. Vũ Huy T là người làm phôi học bạ và in hình dấu trên phôi học bạ, Phạm Xuân T2 là người ký chữ ký trên học bạ giả. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo: Vũ Huy T, Vũ Văn T1, Nguyễn Viết T4, Phạm Xuân T2 và Nguyễn Thị Ng đã phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. So sánh Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử thấy: Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 chưa quy định nội dung định lượng (số lượng tài liệu làm giả) như Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối chiếu với vụ án trên khi xem xét đến yếu tố định lượng (số lượng tài liệu làm giả của các bị cáo) thì áp dụng Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có lợi hơn đối với các bị cáo so với Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về định khung hình phạt

[4] Khi khám xét chỗ ở của Vũ Huy T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ 14 tài liệu giả (Theo Kết luận giám định số 13/KLGĐ ngày 12/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, BL số 416-419), một số tài liệu không đủ cơ sở để kết luận là thật hay giả, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau. Bị cáo khai đây là những hồ sơ tài liệu làm giả trước đó nhưng bị hỏng, không giao được cho khách, và bị cáo đã làm rất nhiều hồ sơ, tài liệu giả trước đó. Tổng số tiền thu lợi bất chính là khoảng 7.000.000 (bẩy triệu) đồng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định, ngoài lần phạm tội này, bị cáo Vũ Huy T còn nhiều lần thực hiện hành vi làm giả

con dấu, tài liệu khác. Do đó, bị cáo Vũ Huy T phạm tình tiết định khung "phạm tội nhiều lần" theo Điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Vũ Huy T phạm tội Lảm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Phạm Xuân T2, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Viết T4 phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Đối với Nguyễn Văn I, sinh năm 1986, ĐKTT: Cụm 7 Hu Trì, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, là người ở cùng Vũ Huy T: Mặc dù biết Vũ Huy T làm giả tài liệu và được T thuê giao tài liệu cho khách nhưng không thu giữ được tài liệu giả nên không đủ căn cứ để xác định đồng phạm với Vũ Huy T về Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, và không phạm tội không tố giác tội phạm. Đối với B, Hải, Tùng: Do chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Đối với bị cáo Vũ Huy T: Tình tiết tăng nặng: Không, nhưng có nhân thân xấu (có tiền án và đã được xóa); tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015).

[7] Đối với bị cáo Vũ Văn T1: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bị chết nên Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thay mặt Hội đồng xét xử ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Vũ Văn T1 (Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2018/HSST-QĐ ngày 18/5/2018) là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Đối với bị cáo Phạm Xuân T2: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); có thân nhân là người có công trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Viết T4: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); có thời gian phục vụ quân đội từ năm 1983 đến năm 1986 (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); có chồng là thương binh (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[11] Đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Cần phải bắt cách ly khỏi xã hội đối với các bị cáo giữ vai trò quan trọng trong vụ án là bị cáo Vũ Huy T và bị cáo Vũ Văn T1. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Văn T1 đã chết nên Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử vụ án đối với bị cáo T1; còn đối với các bị cáo: Phạm Xuân T2, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Viết T4, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức hoặc thực hành giản đơn, tham gia có mức độ, các bị cáo này có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Vũ Huy T phải nộp lại số tiền 7.000.000 (bẩy triệu) đồng thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Viết T4 phải nộp lại số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính; bị cáo Phạm Xuân T2 phải nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với đồ vật, tài liệu thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ng:

[13] 01 bì thư bị xé mép, mặt trước có chữ "Chị Ng HP"…; 01 học bạ và 01 bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh S; 06 bản sao học bạ và 06 bản sao bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh S, có dấu sao đúng với bản chính của Văn phòng công chứng Công Nguyên, là giấy tờ giả, cấm lưu hành, đã được chuyển theo hồ sơ vụ án nên không xử lý.

+ Đối với đồ vật, tài liệu thu giữ của Vũ Văn T1:

[14] 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Compap 6530s là của Vũ Thị R – sinh năm 1994 (là con gái của Vũ Văn T1), không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị R.

[15] Đối với 01 máy chụp ảnh màu đen, nhãn hiệu NIKON D90 mã số 2212451; 01 máy chụp ảnh màu đen, nhãn hiệu PENTAX K100D mã số 2356502; 01 đèn chớp màu đen nhãn hiệu YINYANBY24ZP; 01 thẻ đọc thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu SAMSUNG; 01 máy ảnh màu bạc nhãn hiệu SONYCORP ký hiệu DSC-W730; 01 máy ảnh màu bạc nhãn hiệu SAMSUNG L700, ký hiệu 37464819, 01 máy ép màu bạc; 01 đầu đọc thẻ màu đen, nhãn hiệu Transcend S/N 560353-0268; 01 cuộn giấy cứng màu trắng; 03 tập giấy ép ảnh; 02 cuộn phim; 12 tập giấy in ảnh; 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu Nokia N1280 được lắp 01 sim Mobifone số +84904542080; 03 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Transcend 01 GB và 02 GB (2

chiếc); 03 sim điện thoại, là tài sản của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã chết nên trả lại cho con gái bị cáo là Vũ Thị Thủy, cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhận thay theo đúng quy định pháp luật.

[16] Đối với 04 lọ mực in; 01 sim Viettel số +841637124417 và 01 sim Vina số +84916542699 là những vật dụng sử dụng để in, làm giả tài liệu và liên lạc cho việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với 01 máy điện thoại màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 (seri SM-J500H) (lắp 01 sim Viettel số +841637124417 và 01 sim Vina số +84916542699); 01 CPU màu đen nhãn hiệu COOLERPLUS; 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu SAMSUNG B1930N; 01 máy Scan màu đen bạc nhãn hiệu Canon F910111- KBMB22743; 01 máy in màu đen nhãn hiệu PIXMA G1000-RMC; 01 máy in nhiệt màu đen nhãn hiệu HP LASRJET P1005; 01 máy in nhiệt màu đen, nhãn hiệu Canon Selphy CP 900 là những vật dụng phục vụ cho việc làm giả con dấu, giấy tờ giả, nên cần tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước.

+ Đối với đồ vật, tài liệu thu giữ tại nhà Vũ Huy T:

[18] 25 USB không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[19] Đối với 01 máy sấy hiệu MINGFU MF-6130 1800 WaTTS; 01 máy in màu Epson photo T60; 01 CPU nhãn hiệu BEUS màu đỏ đen; 01 CPU nhãn hiệu HP pavilion V Series màu đen; 01 máy in màu Canon Pixma IP 3680; 01 máy in màu Canon Pixma G1000; 01 máy in đen trắng Canon LBP 2900 và dây nguồn các loại; 01 máy scan Canon LIDE 110; 01 máy scan HP Scanjet G3110; 01 ổ cứng di động màu đen; 17 hộp mực máy in màu; 01 máy ép nhiệt Yatai và 01 bàn kính có lắp 03 bóng đèn tuýp phía dưới, là những công cụ, phương tiện phục vụ cho việc làm giả con dấu, tài liệu nên cần tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước.

[20] Đối với 66 khung lưới in hình con dấu tròn và chức danh của cơ quan tổ chức; 01 tấm gỗ gắn nhựa để quét mực in; 01 bát đựng mực dấu; 03 cục đồng dùng in chữ nổi; mực dấu, sơn các màu; 01 tờ giấy màu hồng có dán 10 con tem của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam; 01 tấm kính kích thước 45x30cm, là công cụ, phương tiện để làm giả, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[21] Đối với 14 tài liệu, giấy tờ, thu giữ tại chỗ ở của T, qua giám định là giả, là tài liệu cấm lưu hành, đã được chuyển theo hồ sơ.

[22] Đối với 11 tài liệu thu giữ tại chỗ ở của T qua giám định không đủ cơ sở để kết luận, cần tiếp tục điều tra, làm rõ do đó cần chuyển lại cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[23] Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Phú Thiện, sinh năm 1976, nơi cư trú: Phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Kết quả giám định là thật nhưng đã bị thay ảnh, xác minh không xác định được nơi ở của anh Thiện, ảnh đã bị bóc, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với các đồ vật, tài liệu thu được tại nhà của Phạm Xuân T2:

[24] 02 học bạ bổ túc THPT (bản phô tô), 01 đèn pin là công cụ, phương tiện để phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 02 USB vì không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Vũ Huy T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Xuân T2 12 (mười hai) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo T2 cho Ủy ban nhân dân Thị trấn TL, huyện TL, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị Ng 12 (mười hai) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi người đó cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Viết T4 09 (chín) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử

thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện V, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi người đó cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Vũ Huy T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước;

- Buộc bị cáo Nguyễn Viết T4 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước;

- Buộc bị cáo Phạm Xuân T2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước;

- Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử:

- Trả lại cho chị Vũ Thị R: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP Compap 6530s.

Trả lại cho gia đình bị cáo Vũ Văn T1 mà chị Vũ Thị Thủy là con gái bị cáo T1 nhận thay: 01 (một) máy chụp ảnh màu đen, nhãn hiệu NIKON D90 mã số 2212451; 01 (một) máy chụp ảnh màu đen, nhãn hiệu PENTAX K100D mã số 2356502; 01 (một) đèn chớp màu đen nhãn hiệu YINYANBY24ZP; 01 (một) thẻ đọc thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu SAMSUNG; 01 (một) máy ảnh màu bạc nhãn hiệu SONYCORP ký hiệu DSC-W730; 01 (một) máy ảnh màu bạc nhãn hiệu SAMSUNG L700, ký hiệu 37464819, 01 (một) máy ép màu bạc; 01 (một) đầu đọc thẻ màu đen, nhãn hiệu Transcend S/N 560353-0268; 01 (một) cuộn giấy cứng màu trắng; 03 (ba) tập giấy ép ảnh; 02 (hai) cuộn phim; 12 (mười hai) tập giấy in ảnh; 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu Nokia N1280 được lắp 01 (một) sim Mobifone số +84904542080; 03 (ba) thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Transcend 01 GB và 02 GB (2 chiếc); 03 (ba) sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Vũ Huy T: 25 (hai mươi lăm) USB.

Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân T2: 02 (hai) USB.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) lọ mực in; 01 (một) sim Viettel số +841637124417 và 01 (một) sim Vina số +84916542699 thu giữ của Vũ Văn T1;

+ 66 (sáu mươi sáu) khung lưới in hình con dấu tròn và chức danh của cơ quan tổ chức; 01 tấm gỗ gắn nhựa để quét mực in; 01 (một) bát đựng mực dấu; 03 (ba) cục đồng dùng in chữ nổi; mực dấu, sơn các màu; 01 (một) tờ giấy màu hồng có dán 10 (mười) con tem của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam; 01 (một) tấm kính kích thước 45x30cm, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Phú Thiện - sinh năm 1976, nơi cư trú: Phường Đông Khê – Ngô Quyền thu giữ của Vũ Huy T;

+ 02 (hai) học bạ bổ túc THPT (bản phô tô), 01 (một) đèn pin thu giữ của Phạm Xuân T2.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) máy điện thoại màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 (seri SM-J500H) (lắp 01 (một) sim Viettel số +841637124417 và 01 sim Vina số +84916542699); 01 (một) CPU màu đen nhãn hiệu COOLERPLUS; 01 (một) màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu SAMSUNG B1930N; 01 (một) máy Scan màu đen bạc nhãn hiệu Canon F910111- KBMB22743; 01 (một) máy in màu đen nhãn hiệu PIXMA G1000- RMC; 01 (một) máy in nhiệt màu đen nhãn hiệu HP LASRJET P1005; 01 (một) máy in nhiệt màu đen, nhãn hiệu Canon Selphy CP 900, thu giữ của bị cáo Vũ Văn T1;

+ 01 (một) máy sấy hiệu MINGFU MF-6130 1800 WaTTS; 01 (một) máy in màu Epson photo T60; 01 (một) CPU nhãn hiệu BEUS màu đỏ đen; 01 (một) CPU nhãn hiệu HP pavilion V Series màu đen; 01 (một) máy in màu Canon Pixma IP 3680; 01 (một) máy in màu Canon Pixma G1000; 01 (một) máy in đen trắng Canon LBP 2900 và dây nguồn các loại; 01 (một) máy scan Canon LIDE 110; 01 (một) máy scan HP Scanjet G3110; 01 (một) ổ cứng di động màu đen; 17 (mười bẩy) hộp mực máy in màu; 01 (một) máy ép nhiệt Yatai và 01 (một) bàn kính có lắp 03 (ba) bóng đèn tuýp phía dưới, thu giữ của bị cáo Vũ Huy T.

Ngoài ra, đối với 01 (một) bì thư bị xé mép, mặt trước có chữ "Chị Ng HP"…; 01 (một) học bạ và 01 (một) bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh S; 06 bản sao học bạ và 06 (sáu) bản sao bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đỗ Thanh S, có dấu sao đúng với bản chính của Văn phòng công chứng Công Nguyên, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ng, đã được chuyển theo hồ sơ vụ án nên không xử lý; 14 (mười bốn) tài liệu, giấy tờ, thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Vũ Huy T, qua giám định là giả, đã được chuyển theo hồ sơ vụ án; 11 (mười một) tài liệu thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Vũ Huy T qua giám định không đủ cơ sở để kết luận, cần tiếp tục điều tra, làm rõ do đó cần chuyển lại cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Các bị cáo Vũ Huy T, Phạm Xuân T2, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Viết T4 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, T1 nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS CATP;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thành Ngọc